

TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 3

Chào các vị đồng tu! Xin mời ngồi! Mời xem Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán.

Hôm qua chúng ta học đến quốc sư Hiền Thủ hướng dẫn chúng ta đến “Hội chỉ”. Vào được cảnh giới thì rất là không dễ, chính là sơn nhạc dễ đời. Nếu không biết thì sao? Vì tế hơn nữa cũng sẽ không cách gì khế nhập. Cái ý này rất sâu. Người được thì thái độ của họ là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, cho nên họ mới có thể lĩnh ngộ. Người không biết, chúng ta dùng lời hiện tại mà nói là tâm khí bao chao, cho nên họ không thể thể hội được thật tướng các pháp mà Phật đã nói. Đương nhiên chúng ta đều hy vọng, chính mình ở ngay trong một đời này đều có thể vào được cảnh giới Hoa Nghiêm. Vào được cảnh giới Hoa Nghiêm chính là trong Thiên tông đã nói là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”, chúng ta không thể không có cái mong cầu này. Thế nhưng có cái mong cầu này lại không thể phân biệt chấp trước. Phân biệt chấp trước đó là chướng ngại, mong cầu của chúng ta sẽ rộng không. Cần phải tuân thủ phương pháp mà chư Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức đã dạy cho chúng ta.

Đoạn văn phía sau tiếp theo nói: “**Chiếp dĩ toàn phi vãng cáo miễn dịch cửu chương bị Tam tạng chi huyền văn, tá ngũ thừa chi diệu chỉ, phồn từ tất tiêu khuyết nghĩa phục toàn, tuy tức sáng tập vô ngại, huống nãi tiên qui hữu cú**”.

Chúng ta xem trước mấy câu này. Khi vừa mở đầu, ngay chỗ này chính là nói ba hạng người thượng trung hạ thông thường chúng ta không thể không nương vào điển tịch. “Vãng cáo”, “cáo” là một số huấn từ răn dạy người đời sau của cổ đức tiền bối, như giới luật trong Phật pháp, những nguyên lý nguyên tắc trọng yếu trong kinh điển mà Phật Đà đã nói cho chúng ta nghe, thực tiễn ngay trong tế hạnh thường ngày những lễ tiết nhỏ này.

“Miễn dịch” là rất cung kính. “Cửu chương” chính là kinh điển, đều là thời xưa Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói. Cũng có không ít đệ tử Phật, học trò của Phật lưu lại rất nhiều những ghi chép về sự tâm đắc, đều có thể cung cấp cho chúng ta làm tham khảo tu học. Chúng ta phải dùng tâm chân thành cung kính để tiếp nhận, không thể có chút gì hoài nghi. Lời nói này khó, thật tế mà nói là quá khó, vì sao vậy? Ngày nay chúng ta cầu học, có thể nói là từ nhỏ, thầy giáo cha mẹ đã dạy

chúng ta dùng cái tâm hoài nghi, không thể hoàn toàn tin vào người xưa, cho rằng hoàn toàn tin vào người xưa thì ta sẽ bị lỗ. Vậy là sai rồi, vì sao vậy? Người xưa nói vào thời đó là chính xác, nhưng ở vào xã hội hiện tại chưa chắc có thể dùng được, chỗ này gọi là người xưa Trung Quốc chúng ta thường nói: “*Tam đại chi lễ tưu hữu sở bất đồng*”. Điển tích của mỗi triều đại, đích thực là thời trước mỗi thời đại đều làm chỗ nương theo, những thứ nào có thể giữ lại, những thứ nào có thể cắt bỏ, những thứ nào vẫn cần phải bổ sung gầy dựng và phá bỏ không đồng. Việc này đối với học thuật thế gian là chính xác, thế nhưng đối với giáo huấn của thánh hiền thì không thể, thì không thể được. Đối với điển tích của thánh hiền chúng ta nhất định phải dùng phương pháp của Khổng Tử. Khổng Tử nói tu học cả đời của chính Ngài, Ngài nói Ngài không hề sáng tạo, không hề phát minh: “*tín nhi hiếu cổ*”. Đối với giáo huấn của cổ thánh tiên hiền Ngài tin tưởng, Ngài yêu thích, mà cả đời của Ngài, lời nói này không phải là lời nói khiêm tốn, nói ra đó là thật: “*thuật nhi bất tác*”. Thuật là tường thuật lại giáo huấn của người xưa, chính là “vãng” mà chỗ này nói, là hướng cổ, “vãng cáo cứu chương”, Ngài đối với đây có thể tin tưởng. Vì sao vậy? Do thánh nhân để lại. Bạn không được có hoài nghi. Giáo huấn của thánh hiền không giống như thứ của phàm phu chúng ta. Phàm phu là từ trong tâm ý thức chúng ta hiện bày ra, chúng ta có nghiên cứu, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa đoạn, chúng ta có thể nghiên cứu, chúng ta có phát minh. Vì sao bậc thánh hiền đến thời Khổng Tử thì không có? Khổng Tử cũng là thánh nhân, Ngài biết được. Vì sao vậy? Cái thánh nhân đã chứng là viên mãn. Bạn nói một chữ Viên này, bạn có thể thêm vào một thứ gì nữa hay không? Bạn có thể ở trong Viên giảm bớt đi một thứ gì không? Nó có thể làm đến được không tăng không giảm, thêm vào một chút thì là dư ra, thiếu đi một chút thì là không tròn đầy, cho nên từ trong tâm tánh lưu xuất ra thì không tăng không giảm.

Chúng ta biết Thích Ca Mâu Ni Phật minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Chúng ta mở ra Lục Tổ Đàn Kinh, đây là người Trung Quốc chúng ta - Đại sư Huệ Năng, nội dung ở trong đó cùng với kinh điển mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói là như nhau, cũng là không tăng không giảm, cũng là đạt đến cứu cánh viên mãn. “*Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên*”, diệu ở chính ngay chỗ này. Cho nên chúng ta nhất định đối với nó có thành kính, tin sâu không nghi, hoàn toàn tiếp nhận, lấy cái này để làm tiêu chuẩn để sửa đổi tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, hành vi sai lầm của chúng ta. Đây gọi là Tam Tạng Kinh Điển. Tam Tạng là Kinh-Luật-Luận. Kinh luận là tiêu chuẩn tu sửa kiến giải tư tưởng chúng

ta, giới luật là một tiêu chuẩn tu sửa hành vi ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta. Những tiêu chuẩn này đều là từ tự tánh lưu xuất ra, không những mỗi bộ kinh đều là viên mãn, chắc thật mà nói thì mỗi câu đều viên mãn, mỗi chữ đều viên mãn, trong mỗi một chữ có vô lượng nghĩa. Ở trong thiên văn chương này của quốc sư Hiền Thủ Chúng ta sẽ thấy được.

“Bị” là cụ bị viên mãn. “Tam tạng” là viên mãn. “Huyền văn” là huyền diệu không thể nghĩ bàn. “*Tá ngữ thừa chi diệu chỉ*”. Bạn thấy ngữ thừa Phật pháp, quốc sư Hiền Thủ đã nêu ra. Trong Phật pháp thông thường đã nói, Nhị thừa, Tam thừa, Đại thừa, Tiểu thừa, Nhất Phật thừa. Khoảng năm dân quốc, Đại sư Thái Hư đề xướng Phật pháp ngữ thừa. Ngữ thừa thì thêm vào hai thứ nào? Thêm vào nhân thừa và thiên thừa. Hiện tại có lưu hành Phật pháp nhân gian. Kỳ thật nói hai, nói ba, nói năm, nhưng trên kinh Pháp Hoa, Thế Tôn nói “*chỉ có Pháp Nhất Thừa, không hai cũng không ba*”, đây là nói lời thật với bạn.

Nhất thừa là gì vậy? Nhất thừa là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Thế là chúng ta biết được, trong Phật pháp bất cứ tông nào, bất cứ phái nào, mục tiêu cuối cùng đều là minh tâm kiến tánh, vậy mới đến được viên mãn. Như trên kinh Kim Cang đã nói: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Pháp môn ở trong đại thừa giáo chúng ta thường thấy được có tám vạn bốn ngàn pháp môn, trong Tứ hoàng thế nguyện nói pháp môn vô lượng, đây là thật. Mỗi môn đều bình đẳng, vì sao vậy? Mỗi một môn đều có thể tu đến minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, cho nên nó là bình đẳng. Pháp môn bình đẳng, thế nhưng chúng sanh chúng ta căn tánh không bình đẳng, nên pháp môn nhiều đến như vậy là hiện tượng tự nhiên, không phải Thích Ca Mâu Ni Phật nói nhiều đến như vậy, hoặc là nói nhiều nói ít, mà tánh đức vốn sẵn như vậy. Pháp môn nào khế hợp với căn tánh của chúng ta, chính là thích hợp trình độ của chúng ta, thích hợp với phương tiện học tập hiện tiền của chúng ta, thì chúng ta dùng phương pháp đó, vì sao vậy? Dễ dàng, đơn giản dễ dàng, không chướng ngại, cũng chính là đối với công việc hiện tại của chúng ta không hề bị chướng ngại. Đó gọi là thuận tiện. **Thế nhưng bí quyết của nó là một môn thâm nhập, huân tu dài lâu, bạn không thể tu nhiều môn, tu xen tạp, vì sao vậy? Học nhiều rồi, học xen tạp rồi, thì tâm của bạn không thể chuyên nhất, cũng chính là nói tâm của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn không thể định lại, vậy thì liền biến thành chướng ngại.** Chướng cái gì? Chướng ngại bạn minh tâm kiến tánh, chướng ngại bạn khai ngộ, chướng ngại bạn chứng quả, đạo lý chính ngay chỗ này.

Cái đạo lý này vào thời xưa lão tổ tông của chúng ta đều biết: “*Giáo chi đạo quý dĩ chuyên*”, câu nói này là tổ tông nói, đời đời truyền lại nhau, vì sao vậy? Vì nó hoàn toàn tương ứng với tánh đức. Cho nên chúng ta học thì không được tham học nhiều, mà phải một môn thâm nhập, vì sao vậy? Một môn thâm nhập đến thời gian nhất định thì sẽ được định, trong Phật pháp gọi là đắc Tam muội. Nếu như cả đời ta chỉ học một bộ kinh Hoa Nghiêm này, học qua nhiều năm sau thì bạn được Hoa Nghiêm Tam Muội, tâm định ở ngay trong đó, bạn sẽ không có các ý niệm khác, khởi tâm động niệm của bạn đều ở trong Kinh Hoa Nghiêm, cho nên được định. Ở trong định vài năm thì liền khai ngộ. Cái ngộ này không phải là đại triệt đại ngộ. Tiểu ngộ là thường hay có, đó là tích tiểu ngộ thành đại ngộ, tích đại ngộ thì sẽ có một ngày đại triệt đại ngộ. Đến triệt ngộ thì vấn đề liền được giải quyết, thì bạn thành Phật rồi. Do đây có thể biết, cùng một lúc chúng ta học được quá nhiều thứ, thì không những chướng ngại bạn khai ngộ, mà còn chướng ngại bạn được tâm thanh tịnh, chướng ngại bạn được định. Đó là cổ thánh tiên hiền dạy người, so với những thầy giáo dạy người thời hiện đại là không giống nhau. Thế nhưng Trung Quốc nhiều đời những thầy giáo hiểu được cái đạo lý này, các Ngài dạy học trò tuyệt đối sẽ không dạy học trò đồng thời học hai môn.

Tôi học Phật còn nếm được một ít duyên này, người Trung Quốc gọi là “*Su thừa*”, thật không dễ! Tôi học triết học với lão sư Phương, vốn dĩ là mong muốn đến đại học để nghe giáo trình của thầy. Thầy không đồng ý, thầy muốn tôi chủ nhật mỗi tuần đến nhà của thầy, thầy lên lớp dạy tôi hai giờ đồng hồ, cho nên học tập của tôi là một dạy một, một thầy giáo và một học trò, ở trong phòng khách nhỏ nhà thầy mà học. Cái duyên phận này thật khó được, là việc mà chúng ta không dám nghĩ tưởng. Về sau, khi tiếp xúc đến Kinh Điển của Phật, cũng rất may mắn quen được Đại sư Chương Gia. Đại sư Chương Gia cũng giống như lão sư Phương vậy, chủ nhật mỗi tuần dành cho tôi hai giờ đồng hồ, ở số 8 đường Thanh Điền, nhà ở của Đại sư Ngài, cũng là mỗi tuần lên lớp hai giờ đồng hồ. Việc này thật không dễ dàng. Đó là gì vậy? Chuyên! Giáo chi đạo quý dĩ chuyên, học chi đạo cũng là quý dĩ chuyên. Chuyên thì bạn mới có thể khế nhập, bạn mới có thể được thọ dụng. Vào thời xưa đời đời truyền lại nhau, xuất gia, tại gia đều phải tuân thủ nguyên tắc này. Cho nên, Đại sư Hiền Thủ nói ở ngay chỗ này: “*người xưa lưu lại những văn vật điển tịch*”, trong đây đầy đủ huyền văn của ba tạng; không luận điển tịch nhiều ít, huyền diệu trong đó đều là đầy đủ viên mãn. Cho nên chúng ta học Phật thì phải học bao nhiêu kinh giáo vậy? Một bộ kinh là đủ rồi. Như Đại sư Huệ Năng cả đời Ngài căn bản là chưa từng học qua, canh ba

nửa đêm hòa thượng Hoằng Nhẫn triệu kiến Ngài ở trong phòng phương trượng, giảng kinh Kim Cang cho Ngài nghe, giảng đại ý thôi, đại khái chỉ giảng một phần tư, giảng đến “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” thì Ngài liền triệt ngộ. Bạn nói xem, có phải đầy đủ huyền văn của ba tạng hay không?

Tá là nương vào diệu chỉ của năm thừa, một bộ kinh đều là như vậy, mỗi bộ kinh cũng đều là như vậy. Kinh văn dài thì tính đến Hoa Nghiêm, bộ kinh lớn; kinh văn ngắn là Bát Nhã Tâm Kinh mà các vị thường tụng, có 260 chữ. Tịnh Độ tông chúng ta, Đại sư Ấn Quang tiết lược ra chương Bồ-tát Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông trong kinh Lăng Nghiêm, phẩm kinh này còn ngắn hơn, chỉ có 240 chữ, ít hơn 20 chữ so với Bát Nhã Tâm Kinh. Có phải nó đầy đủ huyền văn của ba tạng không? Nương vào diệu chỉ của ngũ thừa thì đúng vậy, một chút cũng không giả. Bạn thật có thể khế nhập Đại Thế Chí Viên Thông Chương thì khai ngộ, bạn cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật đêm nhìn sao sáng đại triệt đại ngộ, cùng Đại sư Huệ Năng ngộ nhập tự tánh là hoàn toàn như nhau. Khi vừa ngộ nhập thì tất cả pháp thế xuất thế gian bạn liền thông đạt. Phía trước đã nói “*tâm thông thì pháp thông*”, bởi vì không còn chướng ngại.

Chướng ngại trên kinh Phật nói rất rõ ràng, là gì vậy? Là vọng tưởng, là phân biệt, là chấp trước, ba loại chướng ngại lớn. Vọng tưởng thì vi tế nhất, chúng ta chính mình không cách gì quan sát được. Không những chúng ta không thể quan sát, A-la-hán cũng không thể quan sát, Bồ-tát Quyền Giáo cũng không thể quan sát. Sau khi minh tâm kiến tánh, còn phải trải qua một đoạn lịch trình, dần dần mới có thể quan sát được khởi tâm động niệm, đó là hiện tượng sóng động cực kỳ vi tế. Loại sóng động này trong tự tánh không có, cho nên Phật dùng một danh từ gọi là vọng tưởng. Nó không phải là sóng động của tự tánh, thế nhưng nó cũng không tách rời tự tánh. Lời nói này thật là khó giảng, không phải tự tánh, không rời tự tánh.

Chúng ta nêu ra một thí dụ, thân chúng ta đứng ở dưới ánh mặt trời, trên đất có một cái bóng. Tôi nghĩ cái hiện tượng này chúng ta đều rất quen thuộc. Thân của chúng ta không có động, cái bóng có động, đó chính là cái bóng không phải chính thân ta, nó cũng không rời khỏi chính thân ta, nó đang khởi tác dụng. Thân thì sao? Thân không khởi tác dụng. Cho nên sơn hà đại địa, pháp giới cho đến hư không giới, Phật đều gọi đó là huyền tướng. Trên kinh Kim Cang nói rất hay: “*Phàm sở hữu tướng đều là hư vọng*”, “*tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”.

Cái gì gọi là hữu vi pháp? Cái pháp này có sanh có diệt. Chúng ta nói động vật, động vật có sanh lão bệnh tử, đó là hữu vi pháp. Thực vật có sanh trụ dị diệt; khoáng vật, sơn hà đại địa có thành trụ hoại không, phàm hễ sáu căn bạn có thể tiếp xúc đến cảnh giới thủy đều là hữu vi pháp.

Vô vi là gì vậy? Chân thật vô vi chỉ có một, gọi là Chân Như Vô Vi, chính là tự tánh. Trong triết học nói chính là bản thể của vũ trụ, đó là pháp vô vi. Pháp vô vi nó năng sanh, năng hiện, năng biến. Trên thực tế, cái năng sanh, năng hiện, năng biến này là hư vọng, không phải là thật, cho nên bạn nhất định phải biết, nó không phải chân như, nhưng cũng không rời chân như. Điều là điều ở ngay chỗ này. Đây là ở trong thiên văn chương này, chúng ta đều có thể học tập được. Mấy câu nói này của Ngài, cũng chính là trên kinh Hoa Nghiêm đã nói “*một chính là nhiều, nhiều chính là một, một và nhiều không hai*”, là nói cái ý này.

Thiên văn chương này của Ngài cũng là đầy đủ huyền văn của ba tạng, nương diệu chỉ của năm thừa. Vậy bạn nói quốc sư Hiền Thủ có phải là người minh tâm kiến tánh hay không? Đương nhiên là vậy! Nếu Ngài chưa kiến tánh, thì Ngài không thể viết ra được thiên văn chương này. Kinh Hoa Nghiêm quá lớn, chúng ta học tập rất khó khăn. Ngài đem tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm rút gọn lại thành một thiên văn chương, tiện lợi cho hậu học, ở ngay trong thời gian ngắn vào được cảnh giới Hoa Nghiêm. Việc này đối với chúng ta mà nói là từ bi vô tận, công đức vô lượng.

Phía sau còn nói, đây là nói Ngài, Ngài cũng xem là kết tập “huyền áo” mà chư Phật đã nói.

Kinh văn: “**Phồn từ tắc tiêu**”.

Người Trung Quốc sợ nhất là phiền phức, những chữ dư ra cố gắng tỉnh lược nó đi. Tuy là văn tự không nhiều, ý nghĩa phải viên mãn. Nếu như trong nghĩa có kém khuyết, Ngài đem nó bổ sung vào. Đó là thái độ mà Ngài viết ra thiên văn chương này, nói rõ ràng cho chúng ta: [Kinh văn:] “**Tuy tắc sáng tập vô ngại**”. Bạn xem thấy chỗ này Ngài dùng chữ “Tập”. Tập là tập đại thành, là tập hợp giáo huấn của chư Phật Bồ-tát cổ thánh tiên hiền. “Vô ngại”, chẳng phải là Khổng Phu Tử đã nói “*tín nhi hiếu cổ*” hay sao? Dùng tâm trạng như vậy để kết tập Hoa Nghiêm Áo Chi.

Kinh văn: “**Huông nãi tiên qui hữu cứ**”.

Làm việc này không phải chính Ngài mở đầu, sau khi Phật Đà diệt độ, rất nhiều Bồ-tát đều làm qua những công việc này. Những gì Bồ-tát làm thì gọi là Luận. Luận có hai loại lớn. Một loại gọi là Tông kinh luận, một loại gọi là Thích kinh luận. Thích kinh luận là y theo thứ tự của kinh điển mà giải thích kinh điển. Tông kinh luận là nêu ra bộ phận trọng yếu trong kinh điển, phát huy hết mức, thuyết minh một cách tường tận để tiện lợi cho người sơ học. Thầy đều có căn cứ. Đây là làm để cho người sau chúng ta xem, nhất định không có ý nghĩ của chính mình trong đó. Có ý nghĩ của chính mình trong đó, chính mình là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì sai rồi. Không có ý của chính mình, việc này thật cũng không dễ. Bạn có thể kết tập, nếu bạn không đến được cảnh giới của chư Phật Như Lai, bạn không có được năng lực này.

Thời cận đại kết tập kinh điển của người xưa, ở Đài Loan, ở trong nước, tôi tin tưởng có rất nhiều người đều biết lão cư sĩ Hạ Liên Cư, hội tập ra cho chúng ta một bộ kinh Vô Lượng Thọ. Lão cư sĩ Hạ hội tập bản kinh này, chúng ta dùng tám chữ này: “*sáng tập vô ngại, tiên qui hữu cứ*”, chúng ta đối với quyển hội tập của Ngài liền đoạn nghi sanh tín. Việc hội tập này không dễ dàng, nếu như không phải là người tái lai thì không làm được. Bởi vì phía trước Ngài đã có ba bản hội tập.

Vào triều nhà Tống, cư sĩ Vương Long Thư hội tập lần thứ nhất, ý nghĩa có kém khuyết, bởi vì hiện tại chúng ta xem thấy ở trong Đại Tạng Kinh có năm loại nguyên bản dịch, cư sĩ Vương Long Thư chỉ xem thấy được có bốn bản, ngoài ra một bản ông không xem thấy. Trong bốn loại bản này thêm bớt đều không như nhau, cho nên nó không thể được xem là một quyển viên mãn.

Đến khoảng năm Hàm Phong triều nhà Thanh, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm hội tập lần thứ hai. Ông thầy đều xem thấy được năm loại nguyên bản dịch, hội tập đương nhiên tốt hơn so với quyển của cư sĩ Vương Long Thư, thế nhưng vẫn còn có kém khuyết. Kém khuyết, người sau phê bình đối với ông là lấy bỏ không thỏa đáng, còn có thay đổi văn tự của nguyên bản, đó là việc rất hủ kỵ.

Cho nên đến lần thứ ba khoảng năm dân quốc, đại khái khoảng năm dân quốc thứ 20, cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập lần thứ ba. Quyển này đã đem những kém khuyết của người trước thầy đều tu sửa lại, cho nên đây là một quyển hội tập hy hữu khó được. Cư sĩ Mai Quang Hy viết một lời tựa dài, đem từng nguyên bản hội tập đều giới thiệu ra. Mai đại sĩ là thầy của lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung (cho nên có duyên phận đặc biệt đối với chúng ta) và là truyền nhân của

Ngài Hạ Liên Cư. Chúng ta có duyên gặp được ở Hoa Kỳ là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, tôi từ nơi ông nghe được rất nhiều câu chuyện về việc hội tập, biết được Hạ Lão không phải là người bình thường, đó cũng là Phật Bồ-tát ứng hóa đến thế gian này, đem Kinh Vô Lượng Thọ chỉnh lý làm mới lại. Vì sao vậy? Pháp môn này muốn lưu truyền đến mặt pháp sau cùng của Thích Ca Mâu Ni Phật, mặt pháp mười ngàn năm, tương lai tất cả kinh đều không còn nữa, kinh Vô Lượng Thọ vẫn tồn tại, là quyền nào vậy? Khẳng định là quyền hội tập này, vậy đương nhiên là không như nhau. Cho nên tám chữ này rất quan trọng “*sáng tập vô ngại, tiên qui hữu cứ*”.

Kinh văn: **“Cùng tư tánh hải hội bỉ hành lâm”**.

“Cùng” là cùng tận. “Tánh hải” chính là tự tánh bốn tánh của chính chúng ta, hoặc giả cũng gọi là pháp tánh, nó là viên mãn, nó không có kém khuyết. “Hành Lâm” là tu hành. Người tu hành nhiều, từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai thì chúng ta lấy kinh Hoa Nghiêm, đây là lấy đại thừa mà nói, từ sơ tín đến Đẳng Giác là 51 giai đoạn, vô lượng người đang học tập. Dùng “lâm” để làm thí dụ, chính là đại chúng tu học trong 51 giai đoạn đều y theo nguyên lý nguyên tắc này, đều y theo phương pháp này. Vậy chúng ta biết được đây thật là trân quý.

Kinh văn: **“Biệt cử lục môn thông vi nhất quán”**.

Ngài đem trong tánh hải hành lâm, lý luận, nguyên lý, nguyên tắc, phương pháp tu học, dùng sáu điều, dùng “lục môn”. Chúng ta xem thiên văn chương này là sáu điều. “Thông vi nhất quán”, câu nói này rất quan trọng. Sáu có phải thật là có sáu hay không? Không phải! Sáu môn chính là một môn, một môn chính là sáu môn, vì sao vậy? Mỗi môn đều thông, viên thông, tâm thông pháp liền thông, vô lượng vô biên hành môn, mỗi môn đều thông, cho nên một môn thông rồi thì tất cả đều thông. Đó chính là vì sao dạy bạn học phải chuyên nhất. Chuyên nhất một môn này thì bạn mới thông. Một thông thì tất cả đều thông. Bạn đồng thời học được rất nhiều môn thì bạn rất không dễ gì thông, bạn phí rất nhiều khí lực, phí thời gian cũng dài, mất rất nhiều thời gian nhưng bạn không đạt được mục đích. Cho nên mỗi môn đều thù thắng, mỗi môn đều đáng được tán thán, nhưng chính mình tu học là một môn thâm nhập, huân tu dài lâu, thì chúng ta mới có thể có thành tựu. Cái đạo lý này phải hiểu. Không cần thiết phải học rất nhiều thứ. Cho nên chân thật là từ xưa đến nay có không ít người, cổ đức thường nói, họ muốn học thông gia, mọi thứ đều muốn thông, mọi thứ đều học, nhưng học cả một đời một môn cũng học không thông, vậy thì sai rồi. Trái lại khiêm tốn, nói

những thứ đó chính mình năng lực không đủ, học nhiều rồi tôi tiêu hóa không hết, tôi chỉ học một môn, không hề nghĩ đến sau khi họ học một môn thì họ thật được thông. Cái này thông thì tất cả đều thông, việc này họ không hề nghĩ đến. Không luận là cầu học, hoặc giả là tu hành, đây là bí quyết thành công.

Kinh văn: **“Tham nhi bất tạp nhất tế hiểu nhiên”**.

“Nhất tế” là không có phân biệt. “Tham nhi bất tạp” là chỉ quốc sư Hiền Thủ, đưa ra sáu môn cho chúng ta trong thiên văn chương này, sáu môn này là “tham nhi bất tạp”. Tuy là tham nhi bất tạp, nhưng “nhất tế hiểu nhiên”, đó là nói rõ sáu chính là một, một chính là sáu, một thông tất cả đều thông.

Kinh văn: **“Kí phản mê phương tình đồng hiểu nhật”**.

Hy vọng dạy bảo chúng ta hồi đầu. “Phản mê phương”, hiện tại chúng ta đang mê mất phương hướng, hồi đầu chính là bờ, hy vọng chúng ta có thể quay đầu, từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại. “Tình đồng hiểu nhật”, hiểu nhật là sáng sớm mặt trời mọc lên. Chỗ này thí dụ buổi tối chúng ta mê mất phương hướng, bây giờ quang minh chiếu khắp, chúng ta quay đầu là bờ.

Kinh văn: **“Bội đạo quân tử phủ nhi tường yên”**.

Đây là tán thán “quân tử” học Phật. Quân tử là nhà Nho học Phật có thành tựu, bên trên quân tử là hiền nhân, bên trên hiền nhân là thánh nhân. Nhà Nho gọi quân tử thì cũng giống như nhà Phật gọi là A-la-hán, trên A-la-hán là Bồ-tát, bên trên Bồ-tát là Phật Đà, đây là tên gọi ba học vị. Ba học vị này của nhà Nho là thánh nhân, hiền nhân, quân tử, là tên gọi của ba học vị. Đây chân thật là đạt được chân truyền của nhà Nho, tư tưởng ngôn hạnh không phải thánh nhân, nhưng họ rất giống thánh nhân, nhà Phật chúng ta gọi là tương tự vị trung. Tuy nhiên họ không phải là Phật, thế nhưng tư tưởng lời nói việc làm của họ rất giống Phật, chính là người trì giới tu hành. Ngài ở ngay chỗ này tuy là dùng quân tử, ý nghĩa cao hơn so với quân tử, bởi vì phía trước Ngài có “bội đạo”, cũng chính là mời những hiền nhân quân tử này xem Đại sư viết thiên văn chương này. “Phủ” là khiêm nhường của Đại sư, cái ý là mời mọi người đến đình chính. Lời nói của Ngài đến ngay chỗ này thì kết thúc, đây là lời tựa của thiên văn chương này. Phái sau việc này muốn nói với chúng ta:

Kinh văn: **“Kim lược minh thử quán, tổng phân lục môn, tiên liệt danh, hậu quảng biện”**.

Đem đại cương nêu ra trước, sau đó vì chúng ta giải thích từng điều từng điều, trong Phật pháp gọi là vì chúng ta khai thị. Khai thị vậy chúng ta chính mình hy vọng có thể ngộ nhập. Sáu môn này là:

Kinh văn: “**Nhất hiển nhất thể, nhị khởi nhị dụng, tam thị tam biến, tứ hành tứ đức, ngũ nhập ngũ chỉ, lục khởi lục quán**”.

Vậy thì viên mãn rồi. Đây là phương pháp tu hành của kinh Hoa Nghiêm, cũng không ngoài sáu điều này. Sáu điều này tổng cộng, một điều đều là ba chữ, mười tám chữ này đã đem phương pháp tu hành của kinh Hoa Nghiêm đều bày ra trước mặt, tiếp nữa thì không còn. Không những thế giới Ta Bà chúng ta, mà mười pháp giới tất cả Bồ-tát tu học Hoa Nghiêm kế nhập cảnh giới, chúng được vô thượng bồ đề, đều là sáu điều này. Vậy thì bạn liền biết được, sáu điều này quan trọng dường nào!

Trước tiên, hiển thị bản thể.

Trong triết học nói bản thể của vũ trụ vạn hữu, đó chính là tự tánh, minh tâm kiến tánh. Kiến cái gì? Chính là kiến đáo tự tánh. Tự tánh là gì? Gọi là “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”, phía sau có giải thích tường tận. Chúng ta nói sơ qua chỗ này, tự tánh không phải vật chất, nó không có vật chất, nó cũng không có tinh thần, hai loại hiện tượng này đều không có, nó là thanh tịnh, cũng chính là nói trước giờ chưa từng bị ô nhiễm. Cho nên Đại sư Lục Tổ Huệ Năng kiến tánh, câu thứ nhất Ngài liền nói “*nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh*”, bạn xem cùng với chỗ này nói hoàn toàn giống nhau. Đại sư Huệ Năng nói ra năm câu, quốc sư Hiền Thủ chỗ này nói một câu, câu này chính là năm câu mà Đại sư Huệ Năng đã nói. Bạn thấy phía sau nó có chữ “viên”. Đại sư Huệ Năng lại nói câu thứ hai: “*vốn không sanh diệt*”, câu thứ ba “*vốn tự đầy đủ*”, câu thứ tư “*vốn không dao động*”, câu sau cùng nói “*năng sanh vạn pháp*”. Đại sư Huệ Năng đã nói 20 chữ, trong 20 chữ này đích thực là có ý nghĩa của viên, có ý nghĩa của minh. Minh ở đâu vậy? Thanh tịnh thì minh, minh là trí tuệ.

Trong câu thứ ba Ngài nói “*vốn tự đầy đủ*”, câu nói này chính là Phật nói ra ở trong phẩm Xuất Hiện của kinh Hoa Nghiêm, tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai, vốn tự đầy đủ, không phải cầu mà có, viên minh đều ở ngay trong đó. Bạn xem, trí tuệ chính là minh, đức năng tướng hảo chính là viên, cho nên một câu nói của quốc sư Hiền Thủ, năm câu nói của Đại sư Huệ Năng chính là đem dáng vẻ của tự tánh nói ra. Không thể nghĩ bàn! Dùng phương tiện khéo léo vì chúng ta nói ra. Nói ra rồi chúng ta có thể thấy được hay không?

Chúng ta không thấy được, vì sao vậy? Bởi vì chúng ta phân biệt tự tánh thanh tịnh viên minh thể, chúng ta có tâm phân biệt, chúng ta có tâm chấp trước, chúng ta còn khởi tâm động niệm, xem thấy mấy cái chữ này thì khởi tâm động niệm. Hay nói cách khác, chúng ta chỉ hàm hồ qua loa biết cái tên gọi này như vậy, nội dung của nó chúng ta đích thực là hoàn toàn mê hoặc, không thanh tịnh. Nó ở đâu vậy?

Bạn thử nghĩ xem, câu sau cùng của Đại sư Huệ Năng nói “năng sanh vạn pháp”, vạn pháp là gì vậy? Là vũ trụ, là thân người. Chỗ này gọi thân người là chính mình, cho nên trong thiền tông tham thoại đầu có một câu, tổ sư đại đức dạy người tham “*phụ mẫu vị sanh tiền bốn lai diện mục*”. Tham cứu chứ không phải là nghiên cứu. Nghiên cứu là gì vậy? Trước khi cha mẹ chưa sanh, ta rốt cuộc là như thế nào. Nghiên cứu là dùng tâm ý thức, tham cứu là không dùng tâm ý thức. Không dùng tâm ý thức gọi là tham, người sẽ khai ngộ. Dùng tâm ý thức gọi là nghiên cứu, vậy thì không được, đó là pháp thế gian, nghiên cứu thế nào cũng không nghiên cứu thấu triệt.

Cho nên hiện tại nhà khoa học, nhà triết học, thậm chí đến tất cả nhà thần học, họ dùng là cái tâm gì? Cái họ dùng là tâm ý thức. Tâm là A-lại-da, Ý là Mạt-na, Thức là thức thứ sáu, những thứ này đều là mê, mê mà không giác, tự tánh mê mà không giác liền sản sinh ra A-lại-da sai lầm này. Nếu như chúng ta có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, A-lại-da chính là Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể. Việc này phải làm cho rõ ràng. Đó là bản thể thực tướng các pháp, là bản thể của vũ trụ nhân sanh, không nơi nào không có, không lúc nào không tồn tại. Đại sư Huệ Năng nói rất hay: “*vốn không sanh diệt*”, nó không có sanh diệt. Hiện tại chúng ta xem thấy tất cả pháp có sanh có diệt, chúng ta xem thấy động vật đều là có sanh lão bệnh tử, xem thực vật có sanh trụ dị diệt, xem sơn hà đại địa, xem tinh cầu có thành trụ hoại không, bao gồm hiện tượng tự nhiên đều là pháp sanh diệt. Phạm hễ là pháp sanh diệt thấy đều là giả. Thế nhưng những thứ này nó không chướng ngại tự tánh, tự tánh là thật, không chướng ngại, tự tánh mãi mãi thanh tịnh, một chút ô nhiễm cũng không có. Nó không phải hư không, hư không còn bị ô nhiễm, hư không là nó hiện ra hiện tượng tự nhiên. Việc này phải hiểu rõ ràng. Cho nên hư không có ô nhiễm, tự tánh không có ô nhiễm. Thế là chúng ta liền biết được, trong Phật pháp gọi là thời gian, không gian; ở trong bách pháp, hai pháp này thu vào ở trong Bất Tương Ứng Hành Pháp.

Bách pháp là quy nạp tất cả pháp, quy nạp thành một trăm pháp. Một trăm pháp này, có 94 điều là pháp hữu vi, chính là có sanh có diệt, sáu điều là pháp vô

vi, chính là không xem thấy được tướng sanh diệt. Trong pháp vô vi có tương tự vô vi, có chân thật vô vi. Chân thật vô vi, chỉ có một chính là tự tánh. Cho nên thời phân là thời gian, phương phân là không gian, đều là Bất Tương Ứng Hành Pháp.

Bất Tương Ứng Hành Pháp, dùng lời hiện tại chúng ta mà nói, chính là khái niệm trừu tượng, nó không phải sự thật, bạn không thể nói nó không có, bạn cũng không thể nói nó có, nó đích thực là có việc như vậy. Nếu bạn tử tử mà truy cứu thì nó đích thực là không tồn tại, căn bản là không tồn tại, là một nhận biết sai lầm. Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể, học Phật không gì khác hơn, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, từ trong pháp môn đó, hy vọng bạn chứng được Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể. Chứng được chỗ này thì liền thành Phật, đây là quay về tự tánh. Làm thế nào mới có thể chứng được?

Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát đều là người quay về được Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể, những người này khác miệng đồng lời nói với chúng ta, chỉ cần chúng ta buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể liền hiện tiền, bạn liền chứng được, bạn liền hợp thành một với nó. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm cực kỳ vi tế, Bồ-tát Di Lặc đã nói là “một ngàn hai trăm tám mươi triệu phần của giây”, sóng động cực kỳ vi tế, trong Phật pháp gọi là căn bản vô minh, gọi nó là vọng tưởng. Dùng cái danh từ vọng tưởng này hay.

Vọng không phải là thật, cho nên chúng ta nghe được Phật nói câu này trên kinh, khi mới đầu học Phật có nghi vấn, Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể vì sao có thể khởi vọng tưởng? Khởi vọng tưởng lúc nào? Từ chỗ nào khởi vọng tưởng? Chúng ta sẽ nêu ra rất nhiều vấn đề, những vấn đề này có ý nghĩa hay không? Chính mình đều cho rằng đây là việc phải nên nêu ra, làm gì biết được trong Phật pháp nói, bạn từ một vọng tưởng dẫn ra nhiều vọng tưởng đến như vậy là sai rồi. Làm thế nào để đối phó với vọng tưởng? Đừng để ý đến nó thì hết việc. Bạn càng để ý thì nó càng nhiều, càng bận tâm càng phiền não. Chúng ta cũng đã làm rất nhiều năm rồi mới hiểu rõ được đạo lý này, thì ra Phật nói vọng không để ý nó thì xong chuyện. “*Phàm sở hữu tướng đều là hư vọng*”. Bạn đang sống trong một đại thiên thế giới hư vọng này, chỉ cần bạn không để ý nó, sáu căn tiếp xúc chỉ cần không khởi tâm không động niệm thì không có việc gì cả. Những vọng tưởng này không chướng ngại tự tánh, tự tánh cũng không chướng ngại vọng tưởng, chân vọng là một không phải hai, không chướng ngại nhau. Cái điểm này rất quan trọng. Xem thấy Phật nói vọng tưởng, bạn lại đi nghiên cứu cái vọng

tưởng này vì sao mà có. Nếu vọng có chỗ đến thì không gọi nó là vọng. Nếu vọng sanh ra lúc nào vậy thì cũng không gọi nó là vọng. Cho nên vọng niệm này phát sanh ngay lúc đó, không có quá khứ, không có vị lai, không có cõi này, không có phương khác, không có quan hệ với thời không, cho nên vừa mở đầu liền điếm đến câu này.

Cũng giống như trong Tam TỰ Kinh, bạn thấy vừa mở đầu Tam TỰ Kinh liền đem bản thể nói ra: “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. TỰ tánh vốn thiện. Cái thiện đó không phải là thiện của thiện ác, dùng thiện của thiện ác để giải thích thì bạn sai rồi. Cái thiện đó cái ý là gì vậy? Chính là Thanh Tịnh Viên Minh Thể. Cho nên thời xưa Trung Quốc chúng ta, những cổ thánh tiên hiền này, bạn nói xem họ có phải là Phật BỒ-tát tái sanh hay không? Năm xưa tôi ở Đài Trung học kinh giáo với lão sư Lý, tôi đã đem câu nói này thỉnh giáo với lão sư. Tôi nói, chúng ta xem những lời mà cổ thánh tiên hiền Trung Quốc đã nói không hề khác với Phật BỒ-tát, vậy có phải Phật BỒ-tát ứng hóa ở Trung Quốc hay không? Như trong Phẩm Phổ môn đã nói, đáng dùng thân gì để độ thì liền hiện ra thân đó. Lão sư nói với tôi, trên lý thì nói được thông, trên sự thì không có chứng cứ, bởi vì cổ thánh tiên hiền không có bộc lộ bí mật, ta BỒ-tát gì đó tái lai, không hề nói lời nói này, cho nên trên sự không có chứng cứ, trên lý tuyệt đối nói được thông. Cho nên tôi rất tự tin, những cổ thánh tiên hiền Trung Quốc đều là người minh tâm kiến tánh. Chúng ta xem, dùng góc độ phạm phu để nhìn, bạn quan sát lý niệm của họ, tư duy của họ, những phương pháp mà họ đưa ra cùng với Phật BỒ-tát giáo hóa chúng sanh sáu cõi không hề khác nhau.

Thứ hai trong lục môn là “Khởi nhị dụng”.

Đây chính là năng sanh vạn pháp. Vũ trụ từ do đâu mà ra? Ta từ do đâu mà ra? Hai dụng này chính là Chánh báo cùng Y báo, trong Phật pháp nói hai loại báo.

Khởi hai dụng này, thứ nhất là “**hải ấn sâm la thường trụ dụng**”. Câu này là nói hiển Y báo, chính là vũ trụ. Vũ trụ vì sao xuất hiện vậy? Khởi lên vô minh. Không khởi vô minh, cái vũ trụ này không thể nói nó không có, vũ trụ này chúng ta sâm la vạn tượng, không thể nói nó không có, thế nhưng nó không hiện, chính là Đại sư Huệ Năng nói câu thứ ba “*vốn tự đầy đủ*”, tuy là vốn tự đầy đủ nó không hiện. Đầy đủ cái gì? Đầy đủ sâm la vạn tượng mà nó không hiện. Đến sóng động vi tế hiện tiền thì nó liền hiện. Sóng động này rất vi tế, khi động thì liền hiện cảnh giới. Vừa động, chính là trong pháp tướng duy thức đã nói “*một niệm bất giác mà*

có vô minh”. Động là bất giác, giác thì tâm không động, việc này phải biết. Giác cùng mê khác biệt, thì bạn có thể rất dễ dàng phân biệt ra. Giác là gì? Giác là không động, không động mới giác, động thì mê rồi, cho nên vừa động thì liền mê. Hiện tượng là cái gì? Chính là thế giới vật chất, gọi là sâm la vạn tượng.

“*Hải ấn*” là tỷ dụ. Hải là đại hải, Phật thường dùng đại hải thí dụ cho tự tánh. Khi tự tánh thanh tịnh, nước trong đại hải không khởi sóng động, không ô nhiễm như một tấm kính vậy, cảnh giới bên ngoài thấy đều chiếu vào trong đó, đây gọi là “hải ấn”.

“*Sâm la thường trụ dụng*”. “Thường trụ” bạn xem thấy nó dường như là vĩnh hằng, hơn nữa trong đó thiên biến vạn hóa. Vì sao nó có biến hóa đến như vậy? Trong đại thừa giáo thường nói “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, không nói duy tánh sở biến, vì sao vậy? Tánh không động. Tâm động, tâm là bóng của tánh. Tánh không có động. Tâm động thì liền hiện ra hiện tượng. Cái tâm này vừa động thì gọi là A-lại-da thức, chúng ta cũng thường nói tự tánh biến thành A-lại-da thức. Tự tánh không làm chủ, tác dụng của tự tánh không hiện, hiện ra cái hiện tượng này là A-lại-da thức. A-lại-da là động, cho nên khi vừa động thì liền biến hiện ra, có thể thấy tướng, trong Duy thức gọi là Kiến phần, cũng gọi là chuyển tướng. Sau khi kiến phần xuất hiện, lập tức tướng cảnh giới sở kiến liền xuất hiện, cho nên có thể thấy tướng là hiện tượng của tinh thân. Cái động đầu tiên nhất gọi là nghiệp tướng. Nghiệp chính là động, ý nghĩa của động là năng kiến tướng. Sau khi có rồi, hiện tượng vật chất sở kiến liền xuất hiện, chính là cả thấy vũ trụ này xuất hiện. Bạn có thể thấy thời gian này bao lâu? Chính là Bồ-tát Di Lặc đã nói, cả thấy vũ trụ cùng khởi nguồn cái sinh mạng này của chúng ta là trong khoảng sát na. Không thể nói một sát na, một sát na thời gian quá dài, vẫn là Bồ-tát Di Lặc nói một niệm, chúng ta bình thường đã nói là một ngàn hai trăm tám mươi triệu phần trăm của giây, thì chỗ này xuất hiện, cho nên gọi nó là đốn hiện. Hiện rồi thì thế nào vậy? Hiện rồi thì không còn nữa. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật đem chân tướng nói với chúng ta “*ngay đó sanh ra, tùy chỗ diệt tận*”, sanh diệt gần như đồng thời, chỉ ngay trong thời gian ngắn đến như vậy, chúng ta không cách gì tưởng tượng.

Bạn thấy nói Tam Tế tướng này, nó còn có ba quá trình. Trước tiên là nghiệp tướng, lại biến thành chuyển tướng, lại biến thành tướng cảnh giới. Vậy là một ngàn hai trăm tám mươi triệu phần trăm của giây còn phải nhân ba, nó có ba giai đoạn, cho nên niệm niệm không liên quan, niệm trước không phải là niệm sau, niệm sau không phải là niệm trước. Chúng ta nói đến chỗ này rất khó lý giải, cho

nên tôi thường dùng đèn chiếu của phim ảnh để làm thí dụ thì các vị dễ dàng hiểu. Chúng ta xem phim thấy hình ảnh ở trên màn bạc dường như đều là thật. Kỳ thật, nếu bạn xem qua phim gốc trong máy chiếu, thì từng tấm từng tấm của phim gốc không có tấm nào là hoàn toàn giống nhau, tấm trước không phải là tấm sau, tấm sau không phải là tấm trước, cái đạo lý này chúng ta hiểu. Tốc độ của nó một giây đồng hồ là 24 tấm, tức là 24 tấm trong một giây. Hiện tại nếu chúng ta làm cho tốc độ nó nhanh hơn, nhanh đến một ngàn hai trăm tám mươi triệu phần trăm của giây, thêm tốc độ nhanh đến như vậy, đó chính là hiện tượng vũ trụ sâm la vạn tượng hiện tại chúng ta. Bạn có thể biết được nó là giả hay sao? Phàm phu chúng ta tâm khí bao chao, làm gì biết được cái thứ này là giả? Điều cho rằng là thật. Phật nói với chúng ta không phải là thật, chúng ta biết được hiện tượng phim ảnh trên màn bạc là tương tiếp nối nhau, cũng là tương tợ tương tiếp nối tương, nó không phải là thật, chỉ là tương tiếp nối nhau. Vậy ngày nay chúng ta thấy, cái đại vũ trụ này cùng một đạo lý như vậy, cũng là tương tợ tương tiếp nối tương. Ai có thể xem thấy? Phim gốc của điện ảnh chúng ta rất dễ dàng xem thấy, chúng ta ở trên màn bạc quay đầu nhìn lại máy chiếu thì liền biết.

Trong Kinh Điền Đại thừa, Phật nói với chúng ta, Bồ-tát Bát Địa các Ngài có thể thấy được. Bát Địa gọi là Bất Động Địa, trước Thất Địa vẫn không thể thấy. Bát Địa thì tâm rất thanh tịnh, trong tâm cực kỳ thanh tịnh, sóng động nhỏ nhất họ cũng có thể cảm nhận được, cho nên cái chân tướng sự thật này Bát Địa trở lên có thể nhìn thấy. Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, người trong năm vị thứ này đều thấy được. Việc này không phải giả. Cho nên trong nhà Phật có khoa học. Khoa học là nói chứng cứ, bạn có thể đạt đến sức định Bất Động Địa của Bồ-tát Bát Địa thì bạn liền thấy được, Phật nói cho bạn nghe, bạn hoàn toàn chứng minh. Bồ-tát Cửu Địa cũng chứng thật rồi, Bồ-tát Thập Địa cũng chứng minh cho bạn, làm gì là giả chứ! Trước Thất Địa sức định không đủ, những vi động vi tế như vậy họ không cảm giác được. Vũ trụ hiện tiền gọi là “*Hải ấn sâm la thường trụ dụng*”, trên thực tế nó tuyệt nhiên không phải thường trụ, nó là sát na sanh diệt, mỗi niệm sanh diệt tiếp nối. Phàm phu chúng ta không biết, cho rằng nó thường trụ. Sanh diệt của thân thể chúng ta, chúng ta dễ dàng phát hiện, sanh diệt của vũ trụ chúng ta không phát hiện ra.

Khởi dụng thứ hai là “**pháp giới viên minh tự tại dụng**”. Tác dụng thứ hai là hiện chánh báo. Chánh báo là gì? Chánh báo là chính mình, ta từ đâu mà đến? Ta vì sao mà đến? Không hề nghĩ đến, đó là “*pháp giới viên minh tự tại dụng*”. Thế nhưng hiện tại chúng ta tuyệt nhiên không tự tại, trên thực tế chúng ta là tự

tại, nhưng chính mình không biết tự tại, mê rồi, nên đem tự tại biến thành không tự tại. Người giác ngộ, tuy là không khởi tâm động niệm, người ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm Độ thì tự tại của họ tự tại như thế nào vậy? Như Bồ-tát Quan Thế Âm trong Phổ Môn Phẩm làm ra cho chúng ta thấy, Bồ-tát như như bất động, Bồ-tát Đẳng Giác thì khắp pháp giới hư không giới, nơi nào chúng sanh hữu tình có cảm, cái cảm này chính là cầu Phật Bồ-tát, thì Phật Bồ-tát lập tức liền ứng. Cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn. Đáng dùng thân gì để độ thì liền hiện ra thân đó để độ, đáng dùng phương pháp gì để giúp đỡ họ thì liền dùng phương pháp đó, cho nên pháp không có định pháp, thân không có thân tướng nhất định, không có tướng trạng nhất định, “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”.

Bồ-tát hiện thân hiện ra cái thân gì? Là ý niệm của chúng sanh. Bồ-tát không có ý niệm, Phật đương nhiên càng không có ý niệm, chúng sanh nghĩ Bồ-tát có thân tướng gì thì Bồ-tát liền hiện ra thân tướng đó, cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn. Mười pháp giới không nơi nào không hiện thân, không lúc nào không hiện thân, đó là viên minh tự tại. Tự tại là gì vậy? Ngài tuy là hiện thân giúp đỡ chúng sanh giải quyết khó khăn, giúp đỡ họ lìa khổ được vui, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, Bồ-tát có khởi tâm động niệm hay không? có phân biệt, chấp trước hay không? Không có! Nếu như Bồ-tát khởi tâm động niệm thì họ không tự tại; nếu như Bồ-tát còn có phân biệt, chấp trước thì họ đọa lạc rồi, họ không khác gì với phàm phu. Đây là diệu dụng, tùy duyên diệu dụng. Không như chúng ta, chúng ta giúp đỡ người thật là chúng ta sẽ khởi tâm động niệm, sẽ phân biệt chấp trước. Cho nên chúng ta liền biết, Thích Ca Mâu Ni Phật không phải một đời này thành Phật. Trên kinh Phạm Võng Ngài nói với chúng ta, lần này (tức ba ngàn năm trước), Ngài sanh ra ở Ấn Độ, việc thị hiện này là lần thứ tám ngàn, ở trên cái địa cầu này Ngài đến biểu diễn là lần thứ tám ngàn. Ngài thị hiện thành Phật ở thế giới mười phương thì không biết đến bao nhiêu lần. Đây chính là pháp giới viên minh tự tại dụng. Nói tám ngàn lần là tùy thuận phân biệt chấp trước phàm phu chúng ta mà nói; nếu là tùy theo chính Ngài thì căn bản là không có khởi tâm động niệm. Thật diệu! Cho nên đoạn thứ hai liền đem thật tướng các pháp nói rõ ràng với chúng ta.

Trong hai loại tác dụng này đều có ba loại hiện tượng không thể nghĩ bàn, đây chính là phía sau nói Tam biến, Đại sư ở ngay chỗ này nêu ra nhất trần.

Thứ ba trong lục môn là “thị tam biến”.

Thứ nhất, “nhất trần phổ châu pháp giới biến”.

“Trần” là nhỏ nhất trong vật chất, không gì có thể nhỏ hơn với nó, như hiện tại hạt cơ bản mà trong lượng tử lực học đã nói, nó không thể phân ra được, đến nó thì ngưng lại, nhỏ nhất trong vật chất, gọi Y báo. Trong Chánh báo nhỏ nhất, Phật thường dùng đầu đoạn lông, lông tơ của chúng ta, đầu nhọn của lông tơ. Đầu nhọn lông tơ đó, lông tơ trên thân thể chúng ta là thuộc về Chánh báo, Chánh báo nhỏ nhất là nêu ra đoạn lông này. Y báo nhỏ nhất chỉ nêu ra một trần, cho nên cái trần này, chúng ta đọc được ở trong Phật kinh, Phật kinh mở đầu là dùng bụi trên lông trâu làm thí dụ. Lông của trâu rất thô, đoạn nhọn trên lông trâu có một hạt bụi, có một vi trần, dính ở trên đó mà không hề bị rơi xuống, vậy thì rất nhỏ. Thế nhưng nó còn có thể phân ra, đem nó phân thành một phần bảy, gọi là bụi trên lông dê. Lông dê mịn hơn lông trâu, một phần bảy của bụi lông trâu để ở trên lông dê không bị rơi xuống. Bụi lông dê lại phân làm một phần bảy, gọi là bụi lông thỏ. Lông thỏ thì càng mịn, một phần bảy của bụi lông thỏ gọi là bụi nước. Hiện tại người nghiên cứu vật lý họ hiểu, độ kín của nước rất dày, hạt bụi này có thể ở trong khoảng không của nước, nó đi lại không chướng ngại. Một phần bảy của bụi nước gọi là bụi kim. Mật độ kín của kim loại rất dày, tuy là mật độ rất dày nhưng nó vẫn có khoảng không. Việc này khoa học hiện tại đều biết. Hạt vi trần này đại khái giống như nguyên tử điện tử vậy, nó đi lại ở trong khoảng không đó không bị chướng ngại, gọi bụi kim, kim loại. Bụi kim lại phân ra một phần bảy gọi là vi trần, Phật pháp nói vi trần là nói cái này.

Vi trần này ai có thể thấy được? Thiên nhãn của A-la-hán. Không cần dùng kính hiển vi, không dùng máy móc, A-la-hán chứng được cửu thứ đệ định thì mắt của họ có thể thấy được vi trần. Thế nhưng vi trần này còn có thể phân, lại phân thành bảy phần gọi là Sắc Tụ Cực Vi. Sắc Tụ Cực Vi còn có thể phân thành bảy phần, một phần bảy đó gọi là Cực Vi Chi Vi, vậy thì không thể phân nữa. Cực Vi Chi Vi cũng gọi là Lân Hư Trần, làm hàng xóm với hư không, đây là trong kinh Phật nói đến nhỏ nhất. Đây có phải hạt cơ bản mà khoa học hiện tại đã nói hay không thì chúng ta cũng không thể biết được. Tóm lại là không thể phân, phân đến không thể phân thì đó chính là Cực Vi Chi Vi mà Phật pháp gọi. Nhất trần ở chỗ này nói chính là Cực Vi Chi Vi. Hạt vi trần nhỏ đến như vậy “phổ châu pháp giới biến”, việc này không thể nghĩ bàn.

Hạt vi trần này là biến pháp giới hư không giới, nói lên điều gì? Chúng ta nói tin tức trong hư không pháp giới đều ở trong một hạt vi trần. Hạt vi trần này không có phóng to, cái thế giới này tuyệt nhiên không có thu nhỏ, thế nhưng thế giới nhỏ trong đó cùng thế giới lớn bên ngoài không hề khác biệt. Cái hiện tượng

này rất giống với cận đại chúng ta, như con chíp dùng trong vi tính vậy. Bạn thấy con chíp này chỉ lớn bằng ngón tay út, có thể còn nhỏ hơn ngón tay út một chút, nhưng trong đó cất chứa rất nhiều dữ liệu. Tôi xem thấy một bộ đại tạng kinh là chánh tạng. Người ta tặng cho tôi hai đĩa, trong đó có thể chứa được một bộ Đại Tạng Kinh, không thể nghĩ bàn! Kỳ thật trong Phật pháp nói, bạn thấy Cực Vi Chi Vi, hạt vi trần này hàm chứa trong đó là tin tức của cả vũ trụ, vậy thì khoa học chúng ta còn kém rất xa so với nó, không cách gì so với nó. Trong một hạt vi trần của người hàm chứa cả một vũ trụ, quá khứ, hiện tại, vị lai đều ở trong đó; con chíp này của bạn còn to như vậy, hàm chứa dữ liệu không nhiều, rất hạn chế, cho nên khoa học gia còn phải cố gắng nỗ lực thêm, còn kém rất xa so với kinh Phật đã nói. Đây là một đặc tánh thứ nhất, một hạt vi trần nhỏ như vậy mà châu biến pháp giới.

Thứ hai, “nhất trần xuất sanh vô tận biến”.

Trong một hạt vi trần này, nó có thể sanh ra vô tận vô lượng vô biên cảnh giới, chỗ này chúng ta không cách gì tưởng tượng, làm sao giải thích? Cho nên tôi xem thấy câu này, liền nghĩ đến khi chúng ta còn nhỏ chơi ống vạn hoa, có người tặng tôi một cái, để ở ngay đây, đây là ống vạn hoa. Chúng ta đem ống vạn hoa này thí dụ cho một vi trần, đây là một vi trần, chỉ cần bạn chuyển động, thì bên trong đây thiên biến vạn hóa, không có số lượng, cũng không hề giống nhau. Trong một đồ chơi nhỏ thế này có thể có đạo lý gần giống như ở chỗ này nói, thật là “xuất sanh vô tận”. Đây chính là chúng ta nói “*mười pháp giới Y chánh trang nghiêm*”. Chúng ta gọi mười pháp giới Y chánh trang nghiêm là một đại thiên thể giới. Trên Hoa Tạng Thế Giới phẩm, Thế Giới Thành Trụ phẩm trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, thế giới trong khoảng vũ trụ này không có bờ mé, vô lượng vô biên, chân thật là lớn mà không ngoài, nhỏ mà không ở trong, nó trong ngoài đều là như nhau, trong ngoài không hai. Đây là diệu, đó mới gọi là Áo Mật. Cái này không phải con người làm, không phải phát minh nào, pháp giới vốn dĩ chính là như vậy, tự tánh của nó chính là như vậy. Xuất sanh vô tận.

Xuất sanh bằng cách nào vậy? Phía sau sẽ nói với chúng ta, từ tâm tưởng sanh, bạn nghĩ thế nào thì nó biến ra thế đó, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, cảnh tùy tâm chuyển; cảnh là thế giới bên ngoài, cả thấy vũ trụ là tùy theo tâm niệm của mình mà chuyển, thế là chúng ta liền hiểu rõ. Cho nên chúng ta giảng Tịnh Độ, tôi liền nói đến việc này.

A-di-đà-Phật thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với địa cầu hiện tại này của chúng ta có khác nhau hay không? Chúng ta từ “Xuất sanh vô tận” liền biết không hề khác nhau. Không hề khác nhau, vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta khác biệt lớn đến như vậy? Cái thế giới đó là thế giới thanh tịnh, là thế giới không có chút phiền não, chân thật là Cực Lạc, không có bất cứ thứ khổ nào, đều là từ trong Tự Tánh Viên Minh Thể hiện ra, tâm hiện thức biến. Chúng ta từ trong Kinh Điển biết được tin tức này. Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, thế giới của A-di-đà-Phật đều là bậc thượng thiện đến ở một nơi thì chúng ta liền hiểu rõ, cư dân ở nơi đó của họ lòng người thiện, thượng thượng phẩm mười thiện, cho nên hoàn cảnh Ý báo của họ, sơn hà đại địa biến ra vô cùng xinh đẹp, đạo lý chính là như vậy. Còn cư dân của thế giới hiện tại này chúng ta hoàn toàn trái ngược với thế giới Cực Lạc, trái ngược 180 độ, chúng ta là thượng thượng phẩm mười ác, cho nên hoàn cảnh bên ngoài biến ra đều không tốt. Thiên tai nhân họa, tai hại tự nhiên nhiều đến như vậy từ do đâu mà đến? Ý niệm của chúng ta cảm biến ra. Đạo lý từ do đây mà ra.

Hiện tại chúng ta muốn cứu vãn thế giới này thì cứu bằng cách nào? Chỉ cần chúng ta đoạn ác tu thiện, quay về tự tánh, cái địa cầu này của chúng ta sẽ không khác gì với thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trên lý luận Phật pháp nói được thông, sự việc thật cũng có thể làm được. Hiện tại chúng ta tuy là không thể hoàn toàn chuyển đổi, chỉ cần bạn chuyển được một phần ít, phần rất ít thì hiệu quả lập tức xuất hiện. Chúng ta chính mình đi thử nghiệm, chúng ta không thể bảo mọi người đoạn ác tu thiện, mà trước tiên chính mình phải đoạn ác tu thiện, chính ta chân thật đoạn tất cả ác tu tất cả thiện, hoàn cảnh cư trú của chúng ta liền thay đổi, hoàn cảnh cư trú của chúng ta liền đặc biệt thanh tịnh. Bạn nói không khí ô nhiễm, nhưng chỗ này của ta liền khác nhau với chỗ người khác, cây cối hoa cỏ chỗ này của ta liền đặc biệt xanh tươi hơn so với các nơi khác, hoa thơm chim hót, người thanh tịnh sống lâu.

Chúng tôi trồng rau ở Úc Châu, bởi vì vườn rất lớn, cho nên làm một vườn rau lớn. Rau của chúng tôi không có phân bón, không có thuốc trừ sâu, dùng cái gì để trồng trọt vậy? Dùng tâm yêu thương, dùng câu Phật hiệu, dùng âm nhạc nhà Phật phát ra để cho những loại rau này nghe, rau lớn lên đặc biệt tốt. Chúng tôi cũng có rất nhiều cây ăn trái, trái kết được thật nhiều, tốt hơn rất nhiều so với thôn gần chúng tôi. Không thuốc trừ sâu, không có phân bón, chúng ta dùng tâm để chuyển biến cảnh giới bên ngoài, hoàn cảnh nhỏ thật đã chuyển đổi được. Động vật nhỏ trong hoàn cảnh nhỏ này, chúng tôi hòa thuận cùng tồn tại, đối đãi

bình đẳng, cùng tồn tại phát triển. Cái thực nghiệm này đều thành công. Trong vườn rau chúng tôi trồng rau sẽ chừa lại một khoảng đất chuyên để cúng dường những trùn nhỏ đó. Những trùn nhỏ này nghe lời liền đến chỗ đó ăn. Luống rau cách chỗ đó cự ly không xa quá một hai mét nó cũng không đến. Rất nghe lời, rất có thể tuân thủ ước định, cho nên chúng tôi cùng sống với những động vật này còn tốt hơn so với người, nó tuân thủ qui củ. Cây ăn quả của chúng tôi cũng chỉ định ra mấy cây, cây nơi đó kết trái chim có thể đến đó ăn, không có chỉ định thì chim không thể ăn, cho nên cây trái chúng tôi không cần bất cứ bảo hộ nào, chim cũng không đến ăn. Chúng ta có thể làm như vậy, đều là từ những đạo lý mà trong Phật kinh đã nói, cảnh tùy tâm chuyển. Những động vật này là ở trong hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, gọi là hoàn cảnh nhân sự; động vật, hoa cỏ cây cối là hoàn cảnh thực vật; sơn hà đại địa cũng là thuộc về hoàn cảnh khoáng vật; hiện tượng ngay trong hư không là hoàn cảnh tự nhiên, thay đều tùy theo ý niệm mà chuyển.

Nếu như cư dân ở ngay nơi Đài Loan này chúng ta, hai ngàn vạn cư dân, đều có thể đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, thì tất cả tai hại tự nhiên tại Đài Loan sẽ không có, nghiệp lực chuyển biến, địa chấn đến Đài Loan liền sẽ không còn, liền tiêu mất; gió bão đến Đài Loan cũng không còn, cũng liền biến thành gió nhẹ. Người ở khu vực này nếu như đều có thể tu thượng thượng phẩm mười thiện, khu vực Đài Loan này khẳng định không khác gì với thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Một trần “xuất sanh vô tận biến” là có đạo lý, không phải là không có đạo lý. Đây là tánh, tự tánh vốn dĩ như vậy. Trên kinh Phật nói “pháp nhĩ như thị”.

Thứ ba, “nhất trần hàm dung không hữu biên”.

“Không” là hư không, “hữu” là sum la vạn tượng, là vạn hữu, trong một trần này thấy đều bao quát, trong một hạt bụi có thể giới. Việc này khoa học chưa phát hiện. Khoa học phát hiện ra hạt cơ bản, không biết được trong hạt cơ bản này có vũ trụ. “Một trần” như vậy, mỗi trần đều như vậy. Cái pháp giới này trên kinh Hoa Nghiêm nói, Bồ-tát Phổ Hiền thường hay bước vào thế giới trong hạt vi trần đi lễ bái mười phương chư Phật, đến giúp Phật độ hóa chúng sanh, không gì vui bằng! Khi chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này rồi, bạn nhất định biết được tâm lượng của chúng ta cùng với Tam Biến này là đồng một cảnh giới. Vì sao ngày nay tâm lượng của chúng ta biến thành nhỏ hẹp đến như vậy, hai người cũng không thể dung nhau? “Hàm dung không hữu”, hàm không chính là tâm bao thái hư mà trên Đại thừa giáo thường nói, tâm bao thái hư là hàm không, dung hữu là

lượng khắp pháp giới, đó là tự tánh của chúng ta, đó là chính chúng ta vốn có, chính là tâm lượng vốn có sẵn. Cái tâm lượng này đến lúc nào bạn mới hồi phục được? Bạn buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì liền hồi phục. Đó là tâm lượng của Phật, là tâm lượng của pháp thân Bồ-tát, là tâm lượng chính chúng ta vốn có. Hiện tại biến thành nhỏ đến như vậy, không thể bao dung thứ gì, đây gọi là tự tìm cái khổ. Cho nên bạn hiểu được ba điều trước trong sáu điều của Ngài, hoàn toàn là nói cho chúng ta nghe thực tướng các pháp, chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh, nó chính là như vậy.

Từ trên chân tướng này, bạn có thể thể hội là nhất thể, cả vũ trụ là một thể, tất cả chúng sanh cùng ta là một thể; chúng sanh hữu tình cùng một thể với ta, chúng sanh vô tình vẫn là một thể với ta. Từ trong một thể hiển lộ ra gọi là thân ái, nhân nghĩa mà nhà Nho đã nói. Đó là tánh đức, là tự nhiên vốn sẵn đầy đủ, không phải học được từ bên ngoài, học không được, chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ. Nếu không thể hoàn toàn buông bỏ, buông bỏ phần ít thì tánh đức lộ ra phần ít, buông bỏ một phần thì lộ ra một phần, buông bỏ hai phần thì lộ ra hai phần, đây gọi là công phu tu hành. **Mỗi ngày tụng kinh có nhiều hơn, lạy Phật có nhiều hơn, cúi bao nhiêu lạy, nếu như tâm lượng của bạn không chịu mở rộng thì vô dụng, thì cũng bằng không.** Cái đạo lý này không thể không hiểu.

Chân thật tu hành không gì khác hơn, như Đại sư Chương Gia năm đầu dạy tôi, học Phật là nhìn thấu buông bỏ mà thôi. Thật muốn nhìn thấu thì phải nương vào kinh Phật. Nếu như chúng ta không đọc kinh Phật, thì làm gì biết được những chân tướng sự thật này. Sau khi đọc rồi phải biết, đó là cảnh giới của Phật Bồ-tát, không phải cảnh giới của ta, vì sao vậy? Ta chưa chịu buông bỏ. Cho nên lão sư nói với tôi, nhìn được thấu là trước, buông được xuống là sau. Bạn nghe được ở trên kinh Phật nói những chân tướng sự thật này, thông suốt rồi liền phải nên buông bỏ, vì sao vậy? Buông bỏ bạn mới có thể chứng được. Nếu như không buông bỏ thì đó là cảnh giới của Phật, cảnh giới của Bồ-tát, đó không phải là cảnh giới của ta. Ta tuy là biết, nhưng ta không có được thọ dụng. Vừa buông bỏ thì ta liền có được thọ dụng, trí tuệ liền sanh. Chưa buông bỏ thì đó là trí thức, sau khi buông bỏ đó là trí tuệ.

Năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời đã làm ra mô phạm cho chúng ta, mười chín tuổi ra đi cầu học, ba mươi tuổi thành đạo. Trước khi chưa thành đạo là trí thức. Làm sao thành đạo? Buông bỏ liền thành đạo. Sau khi thành đạo là trí tuệ, cái trí tuệ này là Hậu Đắc Trí mà trên kinh Phật thường nói. Cái gì gọi là Hậu

Đắc Trí? Không gì không biết. Thế nhưng phía trước Hậu đắc trí có Căn bản trí. Căn bản trí là gì? Căn bản trí là tâm thanh tịnh. Bát Nhã Vô Tri là Căn bản trí; không gì không biết là nó khởi tác dụng, nó khởi tác dụng thì không gì không biết, cho nên trước tiên phải tu tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là thật thanh tịnh, không nhiễm một trần, bạn phải buông bỏ tất cả ô nhiễm. Khởi tâm động niệm là ô nhiễm, phân biệt là ô nhiễm nặng, chấp trước là ô nhiễm nghiêm trọng. Có chấp trước thì thế gian này liền biến thành sáu cõi, sáu cõi ba đường là do chấp trước biến hiện. Chúng ta đối với tất cả người, sự vật không còn chấp trước, có thể làm đến được tùy duyên, vậy là tốt, sáu cõi luân hồi không còn thấy nữa. Không còn nữa thì bạn đi đến nơi nào? Bạn đi đến pháp giới bốn thánh, nâng lên cao.

Bốn thánh là Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát và Phật, cũng chính là trong Tịnh Độ đã nói, sáu cõi là phàm thánh đồng cư độ, pháp giới bốn thánh là Phương tiện hữu dư độ, bạn được nâng cấp, bạn được nâng lên cao. Trong pháp giới bốn thánh còn có phân biệt, còn có vọng tưởng. Nếu phân biệt, vọng tưởng đoạn rồi thì mười pháp giới không còn, pháp giới bốn thánh cũng không còn, cái gì xuất hiện vậy? Thật Báo Trang Nghiêm Độ xuất hiện, bạn lại nâng lên. Thật Báo Trang Nghiêm Độ thông thường chúng ta gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Thế nhưng trong đó còn có hiện tượng, chính là hiện tượng tinh thần cùng vật chất đều có. Vì sao có hiện tượng vậy? Khởi tâm động niệm không có nhưng tập khí của khởi tâm động niệm chưa đoạn, cho nên nó có hiện tượng.

Nếu tập khí đoạn rồi thì Thật Báo Độ không còn, xuất hiện cái gì? Xuất hiện Thường Tịch Quang, đó chính là Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể hiển lộ ra. Cho nên Thường Tịch Quang Tịnh Độ lúc nào thấy được? Bạn thấy được, thể hội được phải từ cảnh giới Bát Địa trở lên. Chân thật khế nhập đó là Phật quả cứu cánh, Bồ-tát Đẳng Giác còn kém một chút. Bồ-tát Đẳng Giác vẫn còn một phần vô minh tập khí. Sau khi đoạn cái phần vô minh tập khí này rồi thì không còn thấy Thật Báo Độ, mà Thường Tịch Quang Tịnh Độ xuất hiện, vậy mới là vĩnh hằng bất biến. Những sự lý, tánh tướng, nhân quả này trên Kinh Hoa Nghiêm Phật nói rất rõ ràng thấu triệt. Chúng ta tuy chưa khế nhập, nếu thường hay nghe, nghe được quen thuộc cũng vui không gì bằng.

Ở trong ngũ thừa Phật pháp chúng ta ở giai đoạn nào vậy? Chúng ta ở nhân thiên. Ở nhân thiên thừa, trong cái giới hạn này, chúng ta cũng có thể được phần ít vui thú học tập, đương nhiên quan trọng nhất là bạn hiểu rõ cái đạo lý này, bạn phải thật công phu. Công phu làm thế nào? Buông bỏ. Bạn có thể buông bỏ một phần, bạn liền chứng được một phần. Một phần này là gì? Trí tuệ, đức năng, tướng

hảo. Bạn buông bỏ hai phần, bạn liền chứng được hai phần, bạn liền được thọ dụng. Nếu bạn chấp trước không chịu buông bỏ, vậy bạn chỉ dừng lại ở giai đoạn tri thức, trí tuệ chưa hiện tiền, không có được thọ dụng. Được thọ dụng rõ ràng nhất, ít nhất là tướng mạo thay đổi, vì sao vậy? Tướng tùy tâm chuyển. Tướng mạo thay đổi, thể chất thay đổi, vốn dĩ thể chất không khỏe, nhiều bệnh đều thay đổi. Tướng tùy tâm chuyển. Trước tiên phải từ nơi cơ bản nhất, chính là thân thể chúng ta, chuyển biến từ thân thể, sau đó hoàn cảnh đời sống chúng ta thay đổi. Trước từ hoàn cảnh nhỏ cư trụ, dần dần mở rộng ra, nó liền ảnh hưởng, tu chứng công phu ở nơi đây liền thấy được hiệu quả. Đây không phải là giả, là có thể chứng thực. Những thứ này người ngoại quốc gọi là từ trường. Ở nơi đây chân thật có nhiều người tu hành có đạo đức, thì từ trường của họ sẽ khác nhiều. Bạn bước vào từ trường của họ, bạn sẽ tâm bình khí hòa, bạn sẽ sanh hoan hỷ, cảm thấy đó là một loại hưởng thụ.

Lần đầu tiên, năm tôi 26 tuổi, thân cận với Đại sư Chương Gia, sau khi bước vào trong cửa lớn của Ngài, liền cảm thấy khác thường. Cho dù lão sư một câu nói cũng không nói, tôi ở nơi đó cũng cảm thụ được cái từ trường đó, loại hoan hỷ an lành đó. Vì vậy tâm lượng không thể không mở rộng ra, mở rộng tâm lượng tương ứng với tánh đức, liền có thể dung hợp. Sau khi vừa dung hợp, tự nhiên bốn loại tánh đức liền hiển lộ.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tập đến chỗ này. A-di-đà-Phật!

Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 3)

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 16/11/2008

Địa điểm: Đài Truyền hình vệ tinh Hoa Tạng, Đài Loan

Cản dịch: Vọng Tây Cư Sĩ